

KẾ HOẠCH **Kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024**

Căn cứ công văn số 295 /PGDDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 của phòng Giáo dục & Đào tạo Núi Thành về việc hướng dẫn kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Kiểm tra cuối kỳ 1 theo hướng kiểm tra kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, phù hợp với nội dung chương trình, thời gian qui định; đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục hiện nay. Tổ chức kiểm tra cuối kỳ 1 phải được tiến hành nghiêm túc để đánh giá đúng công tác tổ chức dạy và học của nhà trường.

2. Đảm bảo đánh giá đúng chất lượng học tập của học sinh, góp phần tạo chuyển biến cơ bản về tổ chức hoạt động dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường; đồng thời giúp học sinh rèn kỹ năng làm bài thi.

3. Tăng cường công tác quản lý, xây dựng nề nếp kiểm tra đánh giá, nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nề nếp, kỷ cương dạy học, thực hiện Quy chế chuyên môn đáp ứng những yêu cầu nâng cao chất lượng.

II. YÊU CẦU

- Kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan;

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt được qui định từng môn học, đánh giá đúng năng lực học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập và rèn luyện của học sinh;

- Không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 6, 7, 8); không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (đối với lớp 9).

- Bố trí thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức ôn, thi cuối kỳ I, năm học 2023 – 2024.

2. Đối tượng: Học sinh các khối lớp 6, 7, 8, 9.

3. Thời gian tổ chức kiểm tra

- Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 06/01/2024. (Lịch kiểm tra cụ thể kèm theo)

- Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kiểm tra từ ngày 18 đến 25 tháng 12 năm 2023.

4. Hình thức, nội dung, thời gian làm bài kiểm tra

4.1. Đối với lớp 6, 7, 8

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của từng môn học

- Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ **tuần thứ 1 đến tuần thứ 15 thực học**.

a. Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

+ Hình thức đề kiểm tra: trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

+ Thời gian làm bài kiểm tra môn Toán, Ngữ văn, KHTN 90 phút; môn Tiếng anh, lịch sử- địa lí 60 phút; các môn còn lại 45 phút.

+ Môn Tiếng Anh: kiểm tra và đánh giá thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ, cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn chung của Bộ.

+ Môn Lịch sử - Địa lí, Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử - Địa lí (kiểm tra chung): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỉ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

*Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

*Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm khách quan gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các *yêu cầu cần đạt* trong chương trình

Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b. Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

+ Thời gian làm bài kiểm tra 45 phút.

+ Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện của trường và đặc điểm của từng môn học.

+ Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (*phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học*); bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

+ Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành,

4.2. Đối với lớp 9

- Nội dung kiểm tra:

+ Đối với môn Toán: gồm cả hai phân môn Đại số và Hình học;

+ Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học;

+ Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: *Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.*

+ Nội dung kiểm tra theo kế hoạch dạy học từ **tuần thứ 1 đến tuần thứ 15 thực học.**

- Hình thức đề kiểm tra:

+ Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; bao gồm các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn chung thực hiện như năm học 2022-2023.

+ Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (5,0 điểm) gồm 6 câu hỏi/ yêu cầu: nhận biết (4 câu: 3,0 điểm), thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm).

+ Phần Làm văn (5,0 điểm) gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (2,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học; chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

+ Môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật: Căn cứ vào đặc điểm từng môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

+ Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Thời gian làm bài kiểm tra: môn Toán, văn 90 phút; các môn còn lại 45 phút.

5. Mức độ nhận thức

Theo phụ lục đính kèm.

6. Quy trình ra đề, coi, chấm thi.

- Phòng GDĐT ra đề kiểm tra chung cho các môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cho tất cả các khối 6,7,8,9.

- Các môn còn lại trường ra đề.

* Nhà trường ra Quyết định thành lập hội đồng ra đề, coi và chấm thi.

* Quy trình ra đề:

- Nhà trường giao cho GVBM ra đề, yêu cầu mỗi giáo viên dạy phải ra 02 mã đề cho khối lớp mình đang dạy thống nhất cơ cấu đề, phạm vi, nội dung kiểm tra yêu cầu cần đạt của môn học. Đề phải đảm bảo bí mật, giáo viên không được luyện trước cho học sinh. Khi ra đề phải rõ ràng, tách biệt (đề, ma trận, bảng mô tả, đáp án, biểu điểm)

- Các môn: Nhạc, MT, TD, HĐTN, GDĐP thực hiện kiểm tra đánh giá cuối kì 1 ở Tuần 16 theo TKB.

* Thời gian ra đề và nộp lại đề:

- GVBM ra đề từ ngày 13/12/2023 đến hết ngày 20/12/2023 nộp lại đề cho Tổ trưởng chuyên môn .

- Ngày 24/12/2023 tổ trưởng cùng tổ phó chuyên môn hoàn thành duyệt đề và nộp lại cho PHT.

7. Phân công ra đề: (Có Quyết định phân công kèm theo)

8. In sao đề:

- In sao đề đảm bảo các yêu cầu: an toàn, bảo mật, an toàn cháy nổ.

- Phân công làm nhiệm vụ in sao đề kiểm tra HKI: Gồm HT, PHT, văn thư. Chịu trách nhiệm bảo mật đề kiểm tra trước tổ chức kiểm tra kỳ I năm học 2023-2024.

- Thời gian in sao đề : Ngày 26 tháng 12 năm 2023.

- Địa điểm: Tại phòng Phó hiệu trưởng.

9. Chấm bài:

- Chấm bài kiểm tra tại trường, Các môn Toán, văn, anh giáo viên chấm chéo bài cho nhau.

- Các môn sau thực hiện việc cắt phách bài kiểm tra (các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh do Phòng GDĐT ra đề).

- Thời gian chấm bài: Thi xong môn nào giáo viên chấm bài môn đó (từ ngày 29 đến ngày 06 tháng 12 năm 2023)

- GVBM tập trung cập nhật điểm vào sổ điểm trên vnedu trước 17h00 ngày 07 tháng 01 năm 2023.

- GVBM nộp lại bài kiểm tra học kỳ I cho PHT sau khi đã trả bài kiểm tra học kỳ cho học sinh xem.

10. Thống kê báo cáo:

Tổ trưởng chuyên môn thống kê báo cáo kết quả chất lượng HKI theo mẫu của Phòng GDĐT dựa trên số liệu thống kê từ vnedu hoặc GVBM. Lập các báo cáo tổng kết, thi đua của tổ, giáo viên.

11. Tổ chức họp nhận xét kì thi:

- Ngày 10 tháng 01 Hiệu trưởng tổ chức cuộc họp nhận xét, đánh giá công tác ra đề (*ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra dựa trên kết quả kiểm tra*). Nhận xét quá trình in sao đề cũng như công tác coi thi của giám thị.

- Ngày 12 tháng 10 nhà trường công khai ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm, báo cáo thống kê lên website của đơn vị.

12. Tổ chức thực hiện:

a. Lãnh đạo trường:

Hiệu trưởng:

Chỉ đạo chung hoạt động kiểm tra HKI, đôn đốc các bộ phận làm tốt công tác kiểm tra HKI nghiêm túc, an toàn.

Phó hiệu trưởng:

Trực tiếp tổ chức hoạt động kiểm tra HKI, lập và thực hiện kế hoạch tổ chức ôn tập kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh HKI, chỉ đạo các tổ chuyên môn, nhóm bộ môn, GVBM, tổ văn phòng phục vụ tốt kiểm tra HKI.

b. Tổ trưởng chuyên môn:

Phân công GVBM ra đề, duyệt đề kiểm tra HKI, trực tiếp tổ chức chấm bài kiểm tra HK I, tổng hợp thống kê báo cáo nộp báo cáo cho PHT kịp thời, họp tổ, nhóm bộ môn phân tích kết quả kiểm tra HK I, rút kinh nghiệm thực hiện tốt ở lần sau.

c. Giáo viên bộ môn:

Biên soạn đề cương ôn tập dựa trên giới hạn nội dung kiểm tra cuối kì 1 của PGD, Trường gửi cho HS trước khi ôn tập. Làm tốt công tác ôn tập, coi kiểm tra HKI, tham gia chấm bài, hồi phách, cập nhật điểm kiểm tra học kỳ I của bộ môn trên vnedu, rút kinh nghiệm thực hiện tốt ở lần sau.

d. Đoàn đội:

Phối hợp với chuyên môn nhà trường giúp đỡ, ôn tập cho đối tượng học sinh yếu kém. Tập trung quản lý tốt nề nếp học sinh trước, trong và sau kiểm tra HKI.

e. Văn phòng nhà trường:

Chuẩn bị đầy đủ văn phòng phẩm phục vụ tốt cho kiểm tra HKI. Lập hồ sơ kiểm tra học kỳ theo yêu cầu, tham gia tổng hợp số liệu báo cáo kết quả HKI theo hướng dẫn của chuyên môn nhà trường. Chịu trách nhiệm bảo mật, in sao, đảm bảo cấu trúc, ma trận, hướng dẫn chấm các môn trường ra đề. Thời gian hoàn thành: 26/12/2023.

g. Giáo viên chủ nhiệm:

Tổ chức cho học sinh lớp học Nội quy kiểm tra học kỳ, tổ chức việc đánh giá xếp loại hạnh kiểm HKI đối với học sinh trong lớp theo mẫu và nộp về TPT để xếp loại hạnh kiểm học sinh toàn trường chậm nhất **ngày 08/12/2023**. Họp tổng kết đánh giá xếp loại học sinh trước phụ huynh lớp cuối học kỳ I.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024 của Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu, yêu cầu tất cả CBCCVC nhà trường nghiêm túc thực hiện để việc tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024 đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- HT, PHT (chỉ đạo);
- CTCD, BTĐ (để phối hợp)
- TPT, TTCM, TTVP, TB (thực hiện);
- CBCCVC qua website trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Kim Chung

Phụ lục

MỨC ĐỘ NHẬN THỨC, TỈ LỆ ĐIỂM CÁC PHẦN CỦA CÁC MÔN HỌC ĐÁNH GIÁ BẰNG NHẬN XÉT KẾT HỢP ĐIỂM SỐ

(Kèm theo Công văn số 295/PGDDĐT ngày 12/12/2023 của Phòng GDĐT)

1. Mức độ nhận thức

- Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.

- Các môn còn lại, theo tỉ lệ: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

2. Tỉ lệ điểm các phần

Môn	Tỉ lệ điểm phần TNKQ	Tỉ lệ điểm phần tự luận	Ghi chú
Toán	30%	70%	
Ngữ văn			Theo CV
Tiếng anh			Theo CV
Tin học 6,7,8,9	30% - 50%	Còn lại	Tỉ lệ: 4:3:2:1
GDCD	50%	50%	
KHTN lớp 6,7,8	40%	60%	
Lịch sử - Địa lí lớp 6,7,8	40%	60%	
Công nghệ	50%	50%	
Các môn còn lại của khối 9	50%	50%	Ghi chú

Lưu ý: Đối với kiểm tra phần tự luận môn Tin học Tổ chức cho học sinh kiểm tra thực hành trên máy tại phòng máy vi tính nhưng không được trùng lặp đề giữa các lần kiểm tra.

LỊCH KIỂM TRA CUỐI KỲ I CẤP THCS NĂM HỌC 2023-2024*(Kèm theo Công văn số 295/PGDDT ngày 12/12/2023 của Phòng GDĐT)*

Thứ/Ngày	Buổi	Khố i lớp	Môn	Thời gian làm bài	Phát đề	Bắt đầu làm bài	Kết thúc
Thứ năm 28/12/2023	Sáng	9	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			CD	45phút	9h25	9h30	10h15
		7	KHTN	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			CN	45phút	9h25	9h30	10h15
	Chiều	6	KHTN	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ 00
			CN	45phút	15giờ25	15giờ30	16giờ15
		8	KHTN	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ 00
			CN	45phút	15giờ25	15giờ30	16giờ15
Thứ bảy 30/12/2023	Sáng	7	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
		9	Lịch Sử	45phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
			Lí	45phút	8 giờ 40	8giờ 45	9giờ 30
	Chiều	6	Anh	60 phút	13 giờ 25	13 giờ30	14 giờ30
			CD	45 phút	14 giờ 55	15 giờ 00	15 giờ 45
		8	Anh	60phút	13 giờ 25	13 giờ30	14 giờ30
			CD	45 phút	14 giờ 55	15 giờ 00	15 giờ 45
Thứ ba 02/01/2024	Sáng	9	Ngữ văn	90phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
			CN	45phút	9 giờ 25	9 giờ 30	10giờ15
		7	Toán	90phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
	Chiều	6	LS-ĐL	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
		8	LS-ĐL	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
Thứ tư 03/01/2024	Sáng	7	LS-ĐL	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 30
	Chiều	6	Toán	90phút	13 giờ 25	13giờ 30	15giờ 00
		8	Toán	90phút	13 giờ 25	13 giờ30	15 giờ00
Thứ năm 04/01/2024	Sáng	9	Anh	45phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
			Hóa	45 phút	8 giờ 55	9 giờ 00	9 giờ 45
		7	Anh	60phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 30
			CD	45 phút	8h giờ 55	9 giờ 00	9 giờ 45
	Chiều	6	Ngữ văn	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ00
		8	Ngữ văn	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ 00
Thứ sáu 05/01/204	Sáng	9	Sinh	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
			Địa	45 phút	8 giờ 40	8giờ 45	9 giờ 30

***Kiểm tra kỹ năng nói môn Tiếng Anh:**

- Lớp 6, mở bì vào lúc: 7h30, ngày 02/01/2024.
- Lớp 7, mở bì vào lúc: 13h30, ngày 05/01/2024.
- Lớp 8, mở bì vào lúc: 7h30, ngày 03/01/2024.
- Lớp 9, mở bì vào lúc: 13h30, ngày 04/01/2024